

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

1. Tình hình chung

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2014 trong điều kiện khó khăn, tình hình kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn so với dự báo; ở trong nước kinh tế vĩ mô từng bước ổn định nhưng chưa vững chắc, than xuất khẩu cạnh tranh gay gắt về giá, giảm về sản lượng và giá bán, tiêu thụ gặp khó khăn, có tác động trực tiếp đến ngành Than nói chung trong đó có Công ty cổ phần Than Hà Lâm.

Mặt khác do thời tiết không thuận lợi, mưa bão kéo dài, các điều kiện khai thác, đào lò đi xa xuống sâu, nguồn nhân lực trong dây chuyền sản xuất chính đôi lúc còn thiếu.

Ngay từ đầu năm 2014 Công ty đã xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện, cùng với sự đoàn kết thống nhất cao của cả hệ thống chính trị. Kết quả đạt được một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành khối lượng đào lò XDCB; hoàn thành các đường gang cơ bản tạo điều kiện và chuẩn bị tốt diện sản xuất cho năm 2015 và những năm tiếp theo; đưa máy đào lò Combai vào hoạt động có hiệu quả và đẩy nhanh được tiến độ đào lò.

- Đầu tư áp dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất, nhất là công nghệ khai thác, công nghệ đào, chống lò, thiết bị vận chuyển than, thiết bị vận chuyển vật liệu và người đi lại trong hầm lò, đảm bảo đồng bộ, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm năng lượng, từng bước cải thiện, tạo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chỉ đạo tốt công tác quản trị chi phí, giá thành; kiểm soát nâng cao chất lượng than sản xuất và tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; cân đối được tài chính đảm bảo nguồn chi trong năm.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo đủ việc làm, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu.

2. Vốn kinh doanh

Hiện nay Công ty có vốn Điều lệ là: 232.066.210.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai tỷ, sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn đồng). Năm 2014 Công ty đã bảo toàn được vốn và phát triển nguồn vốn kinh doanh, đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tổng tài sản tại ngày 01/01/2014: 2.180.261.325.988 VND

+ Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2014: 2.648.163.568.765 VND

Trong đó: - Vốn chủ sở hữu: 254.384.746.430 VND

3. Kết quả SXKD chủ yếu

- + Than nguyên khai sản xuất: 1.736.915 tấn/1.700.000 tấn = 102,17%;
- Trong đó: Than hầm lò: 1.236.129 tấn/1.200.000 tấn = 103,01%;
- Than lộ vỉa: 500.786 tấn /500.000 tấn = 100,15%;
- + Mét lò đào: 16.622 m/16.627 m = 99,86%;
- Trong đó: Mét lò CBSX: 11.996 m/12.000 m = 99,96%;
- Mét lò XDCB: 4.626 m/4.627 m = 100%;
- + Bốc xúc đất đá: 4.040.146 m³/5.750.000 m³ = 70,26%;
- + Tiêu thụ: 1.672.994 tấn/1.595.000 tấn = 104,88%;
- + Doanh thu SX than: 1.788 tỷ đồng/1.675 tỷ đồng = 106,74%;
- + Lợi nhuận định mức: 47,029 tỷ đồng/36,067 tỷ đồng = 130,39%;
- + Lao động bq: 4.233 người/4.299 người = 98,46%;
- + Tiền lương bq: 9.788.000 đ/người/9.258.000 đ/người = 105,72%.

4. Công tác quản lý

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Công ty đã tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đồng thời ban hành bổ sung các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc năm 2014, Công ty đã tiến hành kiểm điểm đánh giá trách nhiệm của Ban Giám đốc điều hành và công tác quản trị chi phí đối với các phòng ban, công trường, phân xưởng; trong đó 100% các thành viên Ban Giám đốc điều hành hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy tốt năng lực trong quá trình điều hành và xử lý công việc được phân công.

Triển khai áp dụng các biện pháp tổ chức quản lý nhằm chủ động trong công tác điều hành; tăng cường công tác khoán chi phí trong sản xuất và thi công xây lắp, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Triệt để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp nhằm tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý hành chính; tiết kiệm trong công tác ĐTXDCB, gia công chế biến và nâng cao phẩm cấp than; tiết kiệm thông qua định biên lao động hợp lý...

5. Công tác ĐT-XDCB

Năm 2014 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 4.626 mét/4.627 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2014; trong đó: tự thực hiện 3.621 mét, thuê ngoài 1.005 mét.

* Giá trị thực hiện: 797,626 tỷ đồng/939,519 tỷ đồng = 84,89%

- Dự án nhóm A: 779,435 tỷ đồng/919,378 tỷ đồng = 84,77%
- Trong đó: + Xây dựng 531,634 tỷ đồng/524,613 tỷ đồng = 101,33%
- + Thiết bị: 230,922 tỷ đồng/365,425 tỷ đồng = 63,19%
- + Tư vấn và khác: 16,879 tỷ đồng/29,340 tỷ đồng = 57,52%
- Dự án nhóm C: 18,191 tỷ đồng/20,142 tỷ đồng = 90,31%

* Một số công trình, hạng mục trọng điểm

- Thi công xây dựng nhà sinh hoạt (hợp khối 3 tầng) đã hoàn thiện và đưa công trình vào sử dụng từ tháng 9/2014;
- Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Trạm biến áp 110kV/6kV đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2014 phục vụ sản xuất kịp thời;
- Các hạng mục: Bể chứa nước 500 m³ và trạm bơm tăng áp mức +75, nhà nồi hơi, nhà phân phối điện trạm quạt số 1, bể chứa nước 200 m³ đã thi công xong và đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 mang lại hiệu quả cao.

6. Công tác sản xuất

a. Khu vực sản xuất hầm lò

- Trong năm đã tiến hành chuyển diện sản xuất kịp thời cho các đơn vị khi các lò chợ khai thác đã đến giới hạn dừng, đảm bảo đủ diện sản xuất liên tục cho tất cả các đơn vị; đồng thời tổ chức hợp lý hóa sản xuất cho các lò chợ, đảm bảo khai thác hiệu quả và vượt công suất thiết kế;

- Các khu vực khai thác than được tổ chức sản xuất tốt; năm 2014 đã khai thác tăng sản lượng than hầm lò là 30.000 tấn so với kế hoạch Tập đoàn giao; đặc biệt là đã làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng về diện để phục vụ công tác vận chuyển, lắp đặt thiết bị lò chợ CGH 600.000 tấn/năm tại khu II vỉa 11.

b. Khu vực sản xuất lộ thiên

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty giao với sản lượng than nguyên khai khai thác là 500.786 tấn và bốc xúc 4.040.146 m³ đất đá;

- Chỉ đạo khai thác chọn lọc than tốt tại khai trường khu II vỉa 11 đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu, tiến độ sản xuất, tiêu thụ của Công ty;

- Thi công hoàn thiện hệ thống thoát nước phòng chống mưa bão toàn bộ khu vực lộ thiên đảm bảo an toàn và duy trì sản xuất trong mùa mưa bão năm 2014;

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác mở rộng tại khu II vỉa 11, giữ ổn định sản xuất.

*** Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty đều cơ bản hoàn thành; tuy nhiên trong quá trình sản xuất còn gặp một số khó khăn, tồn tại như sau:**

+ Khu vực sản xuất hầm lò:

- Điều kiện địa chất các khu vực khai thác phức tạp, có nhiều đứt gãy làm giảm tiến độ khấu lò chợ và tiến độ đào lò dẫn đến năng suất khai thác chưa cao, tiến độ đào lò chậm; một số lò chợ khai thác trong khu vực có áp lực lớn nên thường xuyên phải chống xén, cải tạo hệ thống đường lò thông gió, vận tải ảnh hưởng đến năng suất khai thác;

- Công tác vận tải hầm lò: Diện sản xuất ngày càng đi xa, xuống sâu, các khu vực khai thác, đào lò nhỏ lẻ không tập trung, cung độ vận tải dài, điều kiện vận tải khó khăn.

+ Khu vực sản xuất lộ thiên:

- Đến cuối quý 3/2014 Công ty mới giải phóng mặt bằng được một phần diện tích của dự án mở rộng khai thác lộ thiên dẫn đến công tác bốc xúc đất đá năm 2014 không đảm bảo được sản lượng kế hoạch.

- Khu vực khai thác lộ thiên khu II vỉa 11 do nằm cạnh các công trình công nghiệp, kho than và các đường lò đang sử dụng gây khó khăn cho công tác nổ mìn cũng như mở rộng diện khai thác theo thiết kế.

7. Công tác Tổ chức đào tạo và LĐTL

- Xây dựng đề án sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; hiện nay toàn Công ty còn 16 phòng 01 ban quản lý dự án và 28 công trường phân xưởng;

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; gửi đào tạo cán bộ công nhân tại Trung Quốc để vận hành và làm chủ công nghệ cơ giới hóa đồng bộ;

- Làm tốt công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, định mức, năng suất lao động, đơn giá giao khoán, giải quyết kịp thời chế độ cho người lao động. Tiền lương bình quân năm 2014 đạt 9.788.000 đ/người/tháng; trong đó: khối khai thác than 12.350.000 đ/người; khối đào lò: 13.197.000 đ/người; khối vận tải lò: 8.870.000 đ/người; sàng tuyển chế biến than: 5.900.000 đ/người...

- Trong năm Công ty đã tuyển dụng bổ sung tổng số: 313 người; trong đó: Thợ lò: 271 người; chấm dứt HĐLĐ, nghỉ chế độ tổng số: 540 người; trong đó: Thợ lò: 313 người.

8. Công tác An toàn – BHLĐ

- Kiện toàn hệ thống làm công tác an toàn lao động bao gồm: Thành lập Hội đồng BHLĐ cấp công ty; thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các công trường, phân xưởng; hệ thống giám sát an toàn hầm lò; thành lập Ban chỉ đạo tuần lễ quốc gia, ban chỉ đạo về công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, an toàn giao thông;

- Tổ chức huấn luyện định kỳ cho CBCNV theo Thông tư 27; kết quả năm 2014 số vụ vi phạm, tai nạn lao động, sự cố giảm so với năm 2013, đặc biệt không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

9. Công tác bảo vệ môi trường và chăm lo đời sống

- Về công tác đảm bảo môi trường thực hiện đạt 100% kế hoạch; áp dụng các giải pháp công nghệ để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tổ chức quan trắc môi trường theo định kỳ hàng quý; trồng cây xanh xung quanh khu vực làm việc, hoàn nguyên bãi thải TFK, khu mặt bằng +28, mặt bằng SCN +75; nạo vét đất đá các hố lũng, suối thoát nước, xử lý nước thải hầm lò trước khi xả thải ra môi trường...

- Quan tâm chăm lo điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng ngừa chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kết hợp cùng với Công đoàn công ty thăm hỏi, trợ cấp, xây mới, sửa

chữa nhà, giúp đỡ gia đình công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và thuộc diện chế độ chính sách;

- Tổ chức cho cán bộ, công nhân lâu năm có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch và nghỉ điều dưỡng, dưỡng sức; tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và đạt thành tích cao.

10. Công tác Tài chính, Thanh tra-Kiểm toán, An ninh trật tự

- Hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2013, báo cáo bán niên năm 2014 và đã được Công ty Kiểm toán Độc lập xác nhận; hoàn thiện các thủ tục trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động ở các đơn vị; thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu; kết hợp cùng Công ty Kiểm toán độc lập hoàn thiện hồ sơ các kiến nghị của người lao động và nhân dân kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển và tiêu thụ than theo đúng quy chế đã ban hành.

11. Công tác Quản trị chi phí, giá thành

- Triển khai thực hiện Kế hoạch PHKD năm 2014 với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, triển khai đồng bộ về các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch PHKD kèm theo Quyết định số 6786/QĐ-VINACOMIN, ngày 18/12/2013 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN;

- Ban hành Quyết định số 096/QĐ-HLC, ngày 08/01/2014 về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh và tiết giảm chi phí năm 2014;

- Ban hành Quyết định số 1147/QĐ-HLC, ngày 12/3/2014 về chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động theo Chỉ thị số 125 của Tổng Giám đốc Tập đoàn;

- Chỉ đạo tốt công tác quản trị chi phí, giá thành; kiểm soát nâng cao chất lượng than sản xuất và tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; cân đối được tài chính đảm bảo nguồn chi trong năm.

- Trong công tác khoán chi phí năm 2014 các đơn vị trong công ty đã thực hiện tiết kiệm được 3,4 tỷ đồng.

12. Công tác Khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng, kỷ luật CBCNV Lao động đảm bảo đúng đối tượng và Nội quy lao động; năm 2014 đã đề nghị khen thưởng 109 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Tập đoàn, 15 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Bộ Công thương, 17 cá nhân Bằng khen của Bộ Công thương; 01 tập thể và 02 cá nhân Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 02 cá nhân nhận Huân chương Lao động hạng Ba; xây dựng và đề nghị 03 tổ đội đạt năng suất kỷ lục và bốn mặt công tác (Y tế, Nhà ăn, Khu tập thể công nhân, Văn hóa TĐTT).

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015 tiếp tục sẽ là năm khó khăn, để hoàn thành được các chỉ tiêu về SXKD, tiếp tục giữ ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và đưa mục tiêu: **An toàn - Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả** trở thành hiện thực thì cần phải huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để có bước đột phá mới trong quản lý, chỉ đạo và điều hành từ các công trường, phân xưởng, phòng ban đến Công ty.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD

- + Than nguyên khai: 2.150.000 tấn;
Trong đó: Than hầm lò: 1.650.000 tấn;
Than lộ vỉa: 500.000 tấn;
- + Mét lò đào: 16.692 mét;
Trong đó: Mét lò CBSX: 14.700 mét;
Mét lò XDCB: 1.992 mét;
- + Bóc xúc đất đá: 6.250.000 m³;
- + Than tiêu thụ: 2.022.000 tấn;
- + Doanh thu SX than: 2.326 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận: 33,32 tỷ đồng;
- + Lao động bq: 4.487 người;
- + Tiền lương bình quân: 10.353.000 đồng/người/tháng.

3. Kế hoạch ĐT-XDCB

- Công ty tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2015 với tổng giá trị là: 1.369,14 tỷ đồng; (Theo Thông báo số: 6584/TKV-ĐT, ngày 11/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn);

- Trong đó: + Xây dựng: 369,165 tỷ đồng
+ Thiết bị: 980,783 tỷ đồng
+ Chi phí tư vấn và khác: 19,192 tỷ đồng

- Mục tiêu cơ bản của kế hoạch ĐTXDCB năm 2015 là tập trung thực hiện các dự án, công trình phục vụ trực tiếp cho công tác sản xuất của Công ty năm 2015 và các năm tiếp theo, trên cơ sở định hướng của kế hoạch kỹ thuật năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2016 – 2020;

- Kỳ kế hoạch 2015 Công ty xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm, trên cơ sở trình tự thi công các công trình đảm bảo mục tiêu và tiến độ, chuẩn đủ tài nguyên sẵn sàng cho những năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa đào lò XDCB, đầu tư thiết bị CGH khai thác lò chợ để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người lao động...

4. Các mục tiêu trọng điểm

a. Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50

- Các đơn vị đào lò tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB, đặc biệt là khoanh vùng lò chợ CGH vỉa 7, kho thuốc nổ, bunke chứa than thuộc Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm;

- Các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015.

b. Khu vực lộ thiên

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tập trung bóc đất và khai thác than tại khu II via 11. Tiếp tục thực hiện các công trình phòng chống mưa bão năm 2015 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa bão năm 2015;

- Di chuyển kho than +65 và hệ thống sàng tuyển lên khu mặt bằng +70 và mặt bằng SCN +75 để mở rộng diện bóc xúc đất đá theo giới hạn kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo.

c. Công tác quản trị chi phí, giá thành

Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí, giá thành để triển khai thực hiện Công văn số 6748/VINACOMIN-KH, ngày 19/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về thông báo các chỉ tiêu phối hợp kinh doanh năm 2015;

- Ban hành Quyết định số 0175/QĐ-HLC, ngày 14/01/2015 của Giám đốc công ty về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí năm 2015;

- Ban hành Quyết định số 1043/QĐ-HLC, ngày 16/3/2015 của Giám đốc công ty về chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động năm 2015.

*** Biện pháp chỉ đạo**

1. Lấy mục tiêu **An toàn – Đổi mới – Tăng trưởng - Hiệu quả** để tiến hành triển khai các chương trình hành động và đề ra các giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, tiếp tục chỉ đạo công tác đào lò XDCB, CBSX của Dự án khai thác phần dưới mức -50; hoàn tất thủ tục cấp phép để tháng 4/2015 đưa lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm vào hoạt động. Chuẩn bị các điều kiện về diện và thủ tục đầu tư để quý 4/2015 tiếp nhận, lắp đặt thiết bị lò chợ CGH 1,2 triệu tấn/năm. Xây dựng hoàn thiện các công trình trong và ngoài lò phục vụ cho việc đưa các hạng mục công trình dưới mức -50 vào hoạt động theo đúng tiến độ và phát huy hiệu quả cao.

2. Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận tải than, vận chuyển người và vật liệu, tập trung giải quyết các điều kiện đi lại, làm việc cho người lao động nhằm nâng cao NSLĐ, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và phát huy hiệu quả trong SXKD.

3. Tăng cường công tác khoán và quản trị chi phí, giá thành, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể và thiết thực trong tất cả các lĩnh vực, trên cơ sở tăng cường các giải pháp trong quản lý, điều hành, phân công, phân cấp, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của mỗi cá nhân và của tập thể đơn vị.

4. Ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV Lao động, phấn đấu tăng NSLĐ ít nhất 3% so với năm 2014; phấn đấu thu nhập bình quân năm 2015 đạt 10.350.000đ/người/ tháng trở lên. Tập trung ưu tiên khôi phục sản xuất chính (đặc biệt là

thợ lò); cân đối đảm bảo tỷ trọng tiền lương khu vực quản lý, phục vụ phụ trợ không vượt tỷ trọng do Tập đoàn giao khoán.

5. Tăng cường công tác ATLĐ – VSLĐ, nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát an toàn, mạng lưới an toàn viên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để sảy ra tai nạn. Kiên quyết không để sảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, đề ra những giải pháp hữu hiệu, coi trọng công tác phòng ngừa, thực hiện tốt công tác An toàn VSLĐ – PCCN.

6. Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển than theo đúng quy chế đã ban hành; phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để hiện tượng khai thác than trái phép xảy ra trong ranh giới tài nguyên được giao quản lý.

7. Tăng cường và đổi mới cơ chế quản lý bảo vệ môi trường, đưa công tác quản lý, bảo vệ môi trường với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với ý thức bảo vệ và chung tay hành động vì môi trường của Công ty và trở thành thói quen tốt của từng CBCNV Lao động.

8. Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra môi trường lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm; phục vụ tốt bữa ăn công nghiệp;

9. Đẩy mạnh việc cập nhật các thông tin về hoạt động của Công ty lên trang thông tin điện tử, đảm bảo thông tin nhanh, quản lý hiệu quả. Tăng cường công tác truyền thông qua nhiều loại hình tuyên truyền, duy trì hệ thống đài truyền thanh nội bộ, trang Website của Công ty. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, nhất là phong trào đạt năng suất cao, năng suất kỷ lục. Tổ chức phong trào thi đua ngay từ những tháng đầu năm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước, của ngành và của Công ty.

10. Tiếp tục triển khai chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; các nghị quyết và chỉ thị của Đảng và Nhà nước, kế hoạch của Tập đoàn.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin./.

TUỔI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
TP. HÀ LONG T. QUẢNG NINH
M.S.D.N: 5700100637-C.C.P.H

Ngô Thế Phiệt